

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C; tên gọi khác là S, sinh ngày 25/01/1990, tại tỉnh B; Nơi cư trú: X3, xã T, huyện S, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T (đã chết) và bà Lê Thị Q; vợ tên là Trần Thị T và 02 người con; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam ngày 03/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Cư trú: K3, thị trấn V, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác là S) từ tỉnh B đến ấp S, xã L, thành phố M, tỉnh Cà Mau để làm thuê. Do có sự quen biết với chị Võ Thị T là vợ của anh Nguyễn Văn H (cư trú tại khóm 3, thị trấn V, huyện T, tỉnh Cà Mau), Nguyễn Văn C có cho chị Võ Thị T mượn tiền. Chị Võ Thị T chưa trả được tiền cho Nguyễn Văn C nên vào khoảng 11 giờ ngày 06/11/2018, Nguyễn Văn C rủ Phạm

Anh T (tên gọi khác là P, là người cùng quê với Nguyễn Văn C) đến nhà chị Võ Thị T để đòi tiền. Khi đến nơi, chị Võ Thị T vắng nhà, chỉ có anh Nguyễn Văn H ở nhà sau. Phạm Anh T ra nhà sau nói chuyện với anh Nguyễn Văn H còn Nguyễn Văn C ở nhà trên cùng với cháu Lê Văn V (cháu nội anh Nguyễn Văn H). Nguyễn Văn C quan sát và phát hiện trong phòng ngủ của anh Nguyễn Văn H có một máy tính bảng hiệu Samsung galaxy tab3 và số tiền 3.400.000 đồng. Nguyễn Văn C đã lén lút lấy máy tính bảng cùng số tiền 3.400.000 đồng cất vào túi sách mà Nguyễn Văn C mang theo. Sau đó thì cùng với Phạm Anh T lên xe về Cà Mau. Anh Nguyễn Văn H sau khi phát hiện mất tài sản và nghi Nguyễn Văn C lấy trộm. Anh Nguyễn Văn H cùng với chị Võ Thị T liên hệ với Nguyễn Văn C lấy lại nhưng không được nên đã trình báo với cơ quan Công an. Đến ngày 30/11/2018, Nguyễn Văn C bị Công an huyện Phú Tân mời về làm việc và Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà Nguyễn Văn C đã thực hiện. Máy tính bảng Samsung galaxy tab3 đã thu hồi và trao trả cho anh Nguyễn Văn H, còn số tiền 3.400.000 đồng thì Nguyễn Văn C đã chi xài cá nhân. Nguyễn Văn C đã bồi thường lại cho anh Nguyễn Văn H được 1.800.000 đồng, số còn lại anh Nguyễn Văn H tự nguyện không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường thêm và anh Nguyễn Văn H có đơn xin bãi nại cho Nguyễn Văn C.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên. Tại phiên tòa, Nguyễn Văn C thừa nhận chị Võ Thị T là người nợ tiền vay của người khác và bị cáo chỉ là người đi thu hồi nợ. Tuy nhiên, lời khai này của bị cáo không làm ảnh hưởng và thay đổi đối với hành vi sai phạm mà bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại anh Nguyễn Văn H xác định Nguyễn Văn C đúng là người lấy trộm máy tính bảng hiệu Samsung galaxy tab3 và số tiền 3.400.000 đồng của anh vào ngày 06/11/2018. Hiện tại, anh đã nhận lại tài sản bị mất là máy tính bảng hiệu Samsung galaxy tab3. Còn số tiền thì Nguyễn Văn C đã bồi thường cho anh được 1.800.000 đồng, số còn lại anh tự nguyện không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường thêm và anh nhận thấy sự hối lỗi của Nguyễn Văn C, nên anh đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” do bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.424.350 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: máy tính bảng hiệu Samsung galaxy tab3 có giá trị sử dụng là 4.024.350 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi, bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác gồm: Một máy tính bảng hiệu Samsung galaxy tab3 và số tiền 3.400.000 đồng, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 7.424.350 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Từ phân tích trên cho thấy, hành vi của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chính vì sự vụ lợi cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ra sự bất ổn về trật tự an toàn xã hội và gây ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Từ đó, nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để cho bị cáo thấy được hành vi sai trái của mình mà cải tạo thành người công dân tốt và nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo có hành vi bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường phần tiền còn lại nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[7] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda - Wave S110, biển đăng ký số 60U7 – 6491 là tài sản của Phạm Anh T và Phạm Anh T không có lỗi trong hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C, nên Công an đã trao trả cho Phạm Anh T là phù hợp. Đối với số tiền mà chị Võ Thị T nợ Nguyễn Văn C thì đây là giao dịch dân sự và bị cáo cùng với chị Võ Thị T tự thỏa thuận thanh toán nợ cho nhau, nên không đề cập đến việc giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Phạt Nguyễn Văn C (tên gọi khác: S) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/12/2018.

2. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương